

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế
tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện
trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính
phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp
tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01
tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;*

*Xét Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách,
chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà
nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm
2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách, chế độ
đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao
nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết

Nghị quyết số 18-NQ/TW, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm:

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động.
2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu.
3. Người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

Điều 3. Chính sách, chế độ

1. Trợ cấp một lần

a) Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu:

Cứ mỗi năm công tác được tính trợ cấp một lần bằng 01 tháng tiền thù lao hiện hưởng tại thời điểm nghỉ nhưng tối đa không quá 24 tháng tiền thù lao hiện hưởng.

Số năm công tác để tính trợ cấp là tổng thời gian giữ chức danh trước khi nghỉ việc. Trường hợp tổng thời gian để tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm. Tính số tháng công tác trong trường hợp có số ngày lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 ngày đến đủ 15 ngày tính là 0,5 tháng; từ trên 15 ngày đến dưới 31 ngày tính tròn là 01 tháng.

Trường hợp có thời gian công tác đủ 06 tháng trở xuống được tính trợ cấp một lần bằng 0,5 tháng tiền thù lao hiện hưởng tại thời điểm nghỉ.

b) Đối với người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động đủ 12 tháng trở lên: được hưởng mức trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động

a) Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

b) Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 4. Nguồn kinh phí chi trả

Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp do ngân sách tỉnh bảo đảm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết. Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ bốn mươi hai thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVP, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT- XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu